

Số: 1903/2020/CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất năm 2019  
so với năm 2018

Hưng Yên, ngày 19 tháng 03 năm 2020

## GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2019

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019 so với năm 2018 như sau:

CHỈ TIÊU	Năm		Chênh lệch	
	Năm 2019	Năm 2018	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.196.748.653.060	746.411.411.103	450.337.241.957	60%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.196.748.653.060</b>	<b>746.411.411.103</b>	<b>450.337.241.957</b>	<b>60%</b>
4. Giá vốn hàng bán	1.005.757.483.863	636.625.164.130	369.132.319.733	58%
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>190.991.169.197</b>	<b>109.786.246.973</b>	<b>81.204.922.224</b>	<b>74%</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.976.317.549	788.953.547	2.187.364.002	277%
7. Chi phí tài chính	51.534.348.958	26.612.288.072	24.922.060.886	94%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	0	0	0	
9. Chi phí bán hàng	27.211.302.783	15.113.209.809	12.098.092.974	80%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.122.779.898	24.465.304.948	11.657.474.950	48%
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>79.099.055.107</b>	<b>44.384.397.691</b>	<b>34.714.657.416</b>	<b>78%</b>
12. Thu nhập khác	1.777.587.348	2.009.123.877	-231.536.529	-12%
13. Chi phí khác	3.315.859.113	996.385.419	2.319.473.694	233%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	-1.538.271.765	1.012.738.458	-2.551.010.223	-252%
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>77.560.783.342</b>	<b>45.397.136.149</b>	<b>37.265.667.639</b>	<b>82%</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	16.090.328.018	9.309.381.611	6.780.946.407	73%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-420.014.306	0	-420.014.306	0%
<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>61.890.469.630</b>	<b>36.087.754.538</b>	<b>30.904.735.538</b>	<b>86%</b>
<b>19. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ</b>	<b>61.890.469.630</b>	<b>36.087.754.538</b>	<b>30.904.735.538</b>	<b>86%</b>
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1902	1289	613	48%

Trong kỳ kế toán này Công ty đã hoàn thành nhận chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên từ ngày 30/09/2019. Theo đó từ ngày 01/10/2019 Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên là công ty con của Công ty CP Thuận Đức, năm 2019 là năm đầu tiên lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Do vậy, các số liệu, thông tin, dữ liệu so sánh năm 2018 được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 là các số liệu, thông tin được lấy từ Báo cáo tài chính riêng năm 2018 của Công ty Cổ phần Thuận Đức. Do vậy các khoản mục Doanh thu và chi phí trên Báo cáo kết quả kinh doanh tăng nhiều so với năm trước cụ thể như sau.

1. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2019 so với năm 2018 tăng 30.904.735.538 đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 86%, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2019 so với năm 2018 tăng 613 đồng/CP. Công ty đạt mức tăng trưởng lợi nhuận do mở rộng thị trường xuất khẩu shopping bag và bao bì bán nội địa.

2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất năm 2019 tăng so với năm 2018 với giá trị tăng là 450.337.241.957 đồng tương ứng với tỷ lệ tăng là 60%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính hợp nhất năm 2019 so với năm 2018 tăng với giá trị 2.187.364.002 đồng tương ứng với tỷ lệ tăng là 277%.

3. Giá vốn hàng bán hợp nhất cùng với các khoản chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý năm 2019 đều tăng nhiều hơn so với năm 2018 với tỷ lệ tăng tương ứng là 58%, 94%, 80%, 48%. Đồng thời lợi nhuận khác hợp nhất năm 2019 lại giảm 252% tương đương giá trị 2.551.010.223 đồng so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2019 thị trường kinh doanh trên khắp các địa bàn cả nước và thị trường xuất khẩu túi siêu thị shopping bag đều tăng so với cùng kỳ năm 2018. Riêng doanh thu xuất khẩu túi siêu thị đạt 389.814.107.992 đồng tăng 30% so với cùng kỳ năm trước tương đương với 89.019.472.258 đồng.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất năm 2019 so với năm 2018.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Cường**

